TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H công nhận: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 01/5/2013. Ly hôn anh Tvà chị H thoả thuận thống nhất, giao cháu Phạm Tuấn A cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất công nhận: Vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà hai tầng xây trên diện tích đất của ông bà nội (bố mẹ anh T) tại thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; 01 chiếc xe máy trị giá 52.000.000đ và một số công nợ chung nhưng để vợ chồng tự thoả thuận, chưa yêu

cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận mỗi bên nộp 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 01/5/2013. Ly hôn, giao cháu Phạm Tuấn A cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất công nhận: Vợ chồng có một số tài sản chung là 01 ngôi nhà hai tầng xây trên diện tích đất của ông bà nội (bố mẹ anh Thiệu) tại thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; 01 chiếc xe máy trị giá 52.000.000đ và một số công nợ chung nhưng để vợ chồng tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận: mỗi bên nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số: AA/2018/0005483 ngày 24 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, H.H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Sang